

Bản án số: 270/2017/HSST
Ngày: 17-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Anh
2. Ông Triệu Văn Giản

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên
tòa:** Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố
Nam Định, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 267/2017/HSST ngày 26-7-
2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2017/QĐXXHS-ST ngày 03
tháng 8 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H** - sinh năm 1982

Nơi sinh: Tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Số 31/70 đường N, phường X, thành phố Nam Định, tỉnh Nam
Định.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Tôn giáo: Thiên chúa giáo

Văn hóa: 1/12

Con ông: Nguyễn Xuân A - sinh năm 1960

Con bà: Nguyễn Thị O - sinh năm 1963

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất

Vợ: Đỗ Thanh N - sinh năm 1982

Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân: 2011 bị Công an phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định xử
phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20-4-2017, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 29-
4-2017 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định.

2. Họ và tên: **Phạm Văn M** - sinh năm 1974

Nơi sinh: Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Tôn giáo: Không

Văn hóa: 6/12

Con ông: Phạm Mạnh H - (đã chết)

Con bà: Trần Thị Đ - sinh năm 1946

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất

Vợ: Tạ Thị Q - sinh năm 1972

Có 01 con, sinh năm 1998.

Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 21-9-1992 bị Tòa án nhân dân tối cao xử phúc thẩm phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”.

- Ngày 26-02-2001 bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 15-6-2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 22-5-2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20-4-2017, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 29-4-2017 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định.

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19-4-2017, tổ công tác Công an phường T, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 150 đường L, phường X, thành phố Nam Định phát hiện Phạm Văn M điều khiển xe máy BKS: 35M1-6304 chở Nguyễn Văn H có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra, H thả từ tay phải xuống đất 01 gói giấy bạc màu vàng trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (H và M khai là gói Heroine). Tổ công tác đã kịp thời thu giữ và tiến hành niêm phong vật chứng đưa H, M cùng người làm chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của M 01 chiếc xe máy BKS: 35M1-6304 (đã cũ).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 334/GĐKTHS ngày 20-4-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng thu giữ là chất ma túy, loại chất ma túy là Heroine, có trọng lượng 0,154 gam (Không phải một năm bốn gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn H và Phạm Văn M khai nhận hành vi cùng tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng đồng thời khai nhận nguồn gốc gói ma túy như sau: Khoảng 20 giờ ngày 19-4-2017 M điều khiển xe máy BKS: 35M1-6304 trên khu vực bờ đê đường T thì gặp H ngồi một mình trên bờ đê. H rủ M đi mua ma túy về cùng sử dụng. H nói không có tiền nhưng biết chỗ mua ma túy. M chở H đến khu vực đầu ngõ bể bơi Thắng Lợi, đường N, thành phố Nam Định và dừng xe rồi đưa cho H 100.000 đồng để H mua ma túy. H cầm tiền và đi vào trong ngõ mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. H cầm gói ma túy trên tay phải rồi cùng M đi về đến trước cửa số nhà 150 đường L, phường X, thành phố Nam Định thì bị phát hiện bắt giữ.

Chiếc xe máy BKS: 35M1-6304 M khai mượn của vợ là chị Tạ Thị Q, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn T, xã P, thành phố Ninh Bình (chị Q không biết việc M mượn xe máy để đi mua ma túy). Hiện cơ quan điều tra chưa xác minh được nguồn gốc nên tách ra tiếp tục điều tra, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho Nguyễn Văn H, tài liệu Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 277/QĐ-KSĐT ngày 25-7-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Văn M tại phiên tòa thể hiện hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù, xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù; Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Văn M nói lời sau cùng: Xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Văn M không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Văn M phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19-4-2017, Nguyễn Văn H và Phạm Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,154 gam Heroine mục đích để cùng sử dụng thì bị bắt quả tang tại trước cửa số nhà 150 đường L, phường X, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng Heroin các bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,154 gam nên các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về cá thể hóa hình phạt: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án; bị cáo H là người rủ rê và trực tiếp mua ma túy, bị cáo M là người bỏ tiền mua ma túy để cả hai cùng sử dụng, nên vai trò, mức độ tham gia phạm tội là ngang nhau

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện tội phạm, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, vì vậy các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14 quy định áp dụng các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo hướng có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ vận dụng quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ không lớn, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải đối

với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu; bị cáo HHà đã một lần bị xử lý hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” (đã hết thời hiệu), bị cáo M đã bốn lần bị đưa ra xét xử, mặc dù đã được xóa án tích không tính là tình tiết tăng nặng nhưng cũng cho thấy các bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo. Vì vậy, hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Văn M tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, bản thân các bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 21 tháng tù (hai mươi một tháng tù).

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 20-4-2017.

- Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 24 tháng tù (hai mươi tư tháng tù).

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 20-4-2017.

2. Xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17-7-2017).

3. Án phí:

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Văn M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Văn M được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

